

Số: 3512/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 22 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế làm việc của Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2576/TTr-SNV ngày 14/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 08/6/2009 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CPVP;
- Lưu VT, NCKS (A).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tân

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 12 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi là Hội đồng); mối quan hệ công tác của Hội đồng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Ngoài các nội dung quy định trong Quy chế này, các nội dung khác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng (gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng), cơ quan thường trực Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể dưới sự chỉ đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Hội đồng và có sự phối hợp chặt chẽ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của Hội đồng; quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

2. Hội đồng hoạt động thông qua các phiên họp, đoàn kiểm tra, thông tin, báo cáo, lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo toàn bộ hoạt động của Hội đồng, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cho thành viên Hội đồng, được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

4. Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện sự phân công của Chủ tịch Hội đồng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được phân công; được sử dụng phương tiện, điều kiện làm việc của cơ quan, đơn vị mình khi thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

Chương II

CƠ CẤU, THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Cơ cấu, thành phần của Hội đồng

Hội đồng gồm Thường trực Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng.

1. Thường trực Hội đồng gồm:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng;
- b) Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.
- c) Phó Giám đốc Sở Tài chính phụ trách công tác liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh - Phó Chủ tịch Hội đồng.

2. Ủy viên Hội đồng gồm:

- a) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Ủy viên.
- b) Đại diện Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng - Ủy viên.
- c) Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên.
- d) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên.
- đ) Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Nam - Ủy viên.
- e) Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam - Ủy viên.
- g) Đại diện Lãnh đạo phòng Công chức - Viên chức phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng, Sở Nội vụ - Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

3. Hội đồng được cơ cấu theo 02 tổ, như sau:

- a) Tổ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gồm:
 - Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Tổ trưởng.
 - Đại diện Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng.
 - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
 - Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam.
 - Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Nam.
 - Đại diện Lãnh đạo phòng Công chức - Viên chức phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng, Sở Nội vụ.
- b) Tổ ngân sách đào tạo, bồi dưỡng gồm:
 - Phó Giám đốc Sở Tài chính phụ trách công tác liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh - Phó Chủ tịch Hội đồng, Tổ trưởng.

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Cơ quan Thường trực giúp việc cho Hội đồng: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Ủy ban nhân dân tỉnh và trực tiếp, thường xuyên theo dõi, lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng có nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được phê duyệt và chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện về đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh; đề xuất mới và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các chương trình, kế hoạch, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; các cơ chế chính sách về đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh, trình cấp thẩm quyền quyết định; chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai các chương trình, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội đồng; chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động trong giai đoạn, hàng năm của Hội đồng; chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế và các quyết định, đề án, kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt:

a) Giám đốc Sở Tài chính - Phó Chủ tịch Hội đồng: chỉ đạo xây dựng kế hoạch ngân sách phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng; trực tiếp là Tổ trưởng Tổ ngân sách và phòng chuyên môn Sở Tài chính chuẩn bị các nội dung họp Hội đồng về dự toán ngân sách đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, chịu trách nhiệm thẩm định trước khi trình Chủ tịch Hội đồng, UBND tỉnh các nội dung thuộc nhiệm vụ của Tổ ngân sách; được sử dụng con dấu của cơ quan mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổ ngân sách.

b) Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng: chỉ đạo xây dựng các nội dung về công tác đào tạo, bồi dưỡng (trừ các nội dung về ngân sách); trực tiếp là Tổ trưởng Tổ đào tạo, bồi dưỡng và phòng chuyên môn Sở Nội vụ chuẩn bị các nội dung họp Hội đồng, chịu trách nhiệm thẩm định trước khi trình Chủ tịch Hội đồng, UBND tỉnh các nội dung thuộc nhiệm vụ của Tổ đào tạo, bồi dưỡng; được sử dụng con dấu của cơ quan mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổ đào tạo, bồi dưỡng.

3. Nhiệm vụ của các Ủy viên Hội đồng

a) Ủy viên Hội đồng được sử dụng bộ máy của cơ quan mình để thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các đề án, quyết định, chương trình, kế hoạch theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng.

b) Chủ động đề xuất và tham gia triển khai nghiên cứu, tư vấn, thẩm định chương trình, nội dung về công tác đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện những công việc do Thường trực Hội đồng, Tổ trưởng tổ Hội đồng giao.

c) Chấp hành nghiêm chế độ hội họp, chế độ tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản, chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ, chế độ khác theo quy định của pháp luật và của quy chế này.

d) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ trên và chuẩn bị các nội dung họp Hội đồng, tham gia các công việc khác do Tổ phân công.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Thường trực Hội đồng

1. Thông qua dự thảo thông báo kết luận các kỳ họp của Hội đồng, các văn bản để triển khai các chủ trương công tác đào tạo, bồi dưỡng trước khi trình Chủ tịch Hội đồng.

2. Thông qua dự thảo các chương trình, kế hoạch và nội dung đề xuất của các Tổ thuộc Hội đồng trước khi lấy ý kiến của Hội đồng.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của các Tổ Hội đồng

1. Tổ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng

a) Thẩm định, xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, trung hạn và dài hạn của tỉnh: chủ trì lựa chọn nội dung, chương trình học, đối tượng, thời gian, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, địa điểm mở lớp phù hợp để cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng, báo cáo Hội đồng thống nhất thông qua trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về đào tạo, bồi dưỡng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai các chương trình, kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Tổ ngân sách tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng

a) Thẩm định, xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, trung hạn và dài hạn của tỉnh: chủ trì thẩm định, cân đối bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, trung hạn, dài hạn, trong nước và ngoài nước; phối hợp với Tổ đào tạo lựa chọn cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với ngân sách; tham mưu công tác dự toán,

điều chỉnh kế hoạch ngân sách hàng năm và cả nhiệm kỳ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo Hội đồng thống nhất thông qua trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

b) Kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các địa phương, đơn vị.

c) Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai các chương trình, kế hoạch về ngân sách trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Hội đồng

Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực, giúp việc cho Hội đồng, có nhiệm vụ:

1. Tổng hợp chung các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn và hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi các Tổ thuộc Hội đồng thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 8 Quy chế này để báo cáo Hội đồng thông qua trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tổng hợp và tổ chức triển khai kết luận của Hội đồng, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các công việc chuyên môn của Hội đồng; xử lý các thông tin, ý kiến đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương nếu có, báo cáo Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo đảm các điều kiện, phương tiện làm việc cho Hội đồng.

Điều 10. Quyền lợi của các thành viên Hội đồng:

Các thành viên Hội đồng được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Quy chế này.

Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hội đồng chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng kịp thời tổ chức, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Định kỳ, hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

a) Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và theo các giai đoạn thuộc thẩm quyền.

b) Bảo đảm kinh phí cấp cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

c) Quyết định cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối nhà nước đi đào tạo sau đại học và bồi dưỡng ở trong nước, nước ngoài (sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy).

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài theo phân cấp quản lý.

Điều 12. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

3. Phê chuẩn kinh phí hằng năm và cả nhiệm kỳ phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 13. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Hội đồng phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về các nội dung:

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn và hằng năm của tỉnh trình Hội đồng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn và hằng năm.

3. Kiểm tra, giám sát các lớp trung cấp, cao cấp lý luận chính trị; lớp bồi dưỡng cán bộ khối đảng, đoàn thể tỉnh; lớp bồi dưỡng cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mở tại tỉnh và phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo, bồi dưỡng do khối nhà nước mở đã được Hội đồng phê duyệt.

Điều 14. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo giai đoạn và hằng năm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, điều kiện của địa phương gửi cơ quan Thường trực Hội đồng trước ngày 01/10 hằng năm để tổng hợp chung, báo cáo Hội đồng thông qua trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý theo phân cấp đi đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm đúng đối tượng, kế hoạch được phê duyệt; tạo điều kiện để cán bộ thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Đề nghị cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Chương IV **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 15. Chế độ họp của Hội đồng, Thường trực Hội đồng và các Tổ Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng 01 lần và họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng khi được uỷ quyền.

2. Các Tổ của Hội đồng hoạt động theo yêu cầu công tác và nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng giao, không trái với những quy định của pháp luật và quy định chung nêu trong Quy chế này.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng phối hợp chuẩn bị các nội dung họp khi có đề nghị của Thường trực Hội đồng và tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, các thành viên của Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng khi được uỷ quyền) bằng văn bản; đồng thời gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung cần có ý kiến của thành viên Hội đồng cho Cơ quan Thường trực Hội đồng hoặc các Tổ chủ trì xây dựng nội dung cần xin ý kiến tổng hợp trước khi tổ chức phiên họp của Hội đồng.

5. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp thông tin, thường xuyên báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của Hội đồng cho Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng; chuẩn bị các báo cáo sơ kết, tổng kết định kỳ và theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về hoạt động của Hội đồng; ghi biên bản các phiên họp Hội đồng.

6. Kết luận phiên họp được thông báo tới các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 16. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng hoặc các Tổ chủ trì xây dựng nội dung cần xin ý kiến gửi dự thảo văn bản để lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng trước khi tổ chức họp hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và tổng hợp các ý kiến góp ý, đề xuất của thành viên Hội đồng, hoàn thiện dự thảo để báo cáo Hội đồng thông qua trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định ban hành.

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến Cơ quan Thường trực Hội đồng hoặc các Tổ chủ trì xây dựng nội dung cần xin ý kiến đảm bảo thời gian quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí hoạt động

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các thành viên Hội đồng và kinh phí hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được áp dụng kể từ ngày ký ban hành.
2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị có báo cáo cụ thể về Hội đồng (qua Sở Nội vụ - cơ quan thường trực Hội đồng) để kịp thời xem xét, quyết định./.